

**B**ài viết lược khảo khung lý thuyết về tài chính toàn diện, Fintech và vai trò của Fintech đối với sự phát triển các mô hình đô thị thông minh. Các dữ liệu mới nhất của Báo cáo chỉ số Fintech toàn cầu 2020 cũng được chọn lọc phân tích, nhận diện vị thế của Việt Nam trên bản đồ Fintech thế giới, để từ đó, các tác giả đã có những đúc kết các hàm ý chính sách phát triển các trung tâm Fintech cùng mô hình đô thị thông minh tại Việt Nam.

## 1. Tài chính toàn diện

### Khái niệm

Tài chính toàn diện (Financial Inclusion) đã và đang trở thành một động lực mạnh mẽ thúc đẩy những thay đổi quan trọng về cấu trúc thị trường và thể chế tài chính, tác động đến tăng trưởng kinh tế nói chung.

Tổ chức tài chính hàng đầu thế giới là Ngân hàng Thế giới (World Bank) đã có định nghĩa như sau về tài chính toàn diện: “Tài chính toàn diện có nghĩa là các cá nhân và doanh nghiệp có thể tiếp cận và sử dụng các sản phẩm và dịch vụ tài chính - các giao dịch, thanh toán, tiết kiệm, tín dụng và bảo hiểm - đáp ứng nhu cầu của họ và có mức chi phí hợp lý, được cung cấp theo một cách thức có trách nhiệm và bền vững”.

Một tổ chức quốc tế khác, Liên minh Tài chính Toàn diện (AFI), cũng định nghĩa về tài chính toàn diện theo một cách rộng hơn và đa chiều hơn, nhấn mạnh đến cả khía cạnh chất lượng sử dụng dịch vụ. Theo đó, tài chính toàn diện là “việc cung cấp cho người sử dụng các dịch vụ tài chính sẵn có với mức chi phí hợp lý; làm cho khách hàng sử dụng các dịch vụ tài chính một cách thường xuyên; đưa ra những dịch vụ tài chính được thiết kế phù hợp với nhu cầu của người sử dụng”. Như vậy, tài chính toàn

# TÀI CHÍNH TOÀN DIỆN, FINTECH VÀ MÔ HÌNH ĐÔ THỊ THÔNG MINH

PGS., TS. Trương Quang Thông \*

ThS. Phan Thanh Bình \*\*



Việt Nam là đất nước có các tiềm năng để trở thành một trung tâm Fintech khu vực

diện theo định nghĩa trên được hiểu theo nghĩa rộng hơn so với tiếp cận tài chính như theo cách nhìn của WB, bởi lẽ, trên thực tế, một số người có khả năng tiếp cận các dịch vụ tài chính nhưng lại không muốn, hoặc do những lý do nào đó, lại không hay không thể sử dụng.

Đến đây, khái niệm tài chính toàn diện có thể được hiểu một cách khái quát là việc mọi thành viên trong xã hội được trang bị các điều kiện, phương tiện và ngay cả kiến thức để có thể tăng cường khả năng tiếp cận và sử dụng dịch vụ tài chính, được cung cấp dịch vụ tài chính phù hợp và thuận tiện, góp phần tạo cơ hội sinh kế, gia tăng thu nhập và tiết kiệm trong xã hội, thông qua đó, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

### Vai trò của tài chính toàn diện

Tài chính toàn diện được coi là có vị trí rất quan trọng đối với sự phát triển bền vững của một quốc gia. Vai trò quan trọng nhất của tài chính toàn diện là thúc đẩy và mở rộng khả năng tiếp cận tài chính. Các nghiên cứu đều chỉ ra rằng, tiếp cận tài chính có ý nghĩa vô cùng lớn trong xóa đói giảm nghèo, phân phối công bằng các

phúc lợi xã hội, hỗ trợ phát triển toàn diện và bền vững. Thiếu tiếp cận tài chính được xem là nguyên nhân cơ bản dẫn đến bất bình đẳng thu nhập, bẫy nghèo đói và làm trì trệ, hạ thấp tăng trưởng.

Tài chính toàn diện mang lại những lợi ích không nhỏ cho xã hội và nền kinh tế. Tài chính toàn diện có thể tạo ra những tác động tích cực cho tăng trưởng kinh tế như gia tăng tiết kiệm và đầu tư, qua đó, thúc đẩy quá trình tăng trưởng kinh tế. Tiếp cận dịch vụ tài chính, ngân hàng giúp các cá nhân và doanh nghiệp tìm được nguồn lực để đáp ứng những nhu cầu như vay vốn cho các cơ hội sản xuất kinh doanh, đầu tư giáo dục cho con cái, tham gia vào các quỹ hưu bổng để có thể có những khoản tiết kiệm, tích lũy dành cho tuổi về hưu...

Tài chính toàn diện còn giúp chính phủ giảm bớt chi phí cho các chương trình trợ cấp an sinh xã hội, chẳng hạn, thông qua việc chi trả qua tài khoản ngân hàng, có thể làm tăng sự minh bạch, phòng chống tham nhũng tích cực hơn, nhờ đó, quản lý xã hội tốt hơn. Một xã hội với nhiều cơ hội tiếp cận dịch vụ tài chính cho nhiều

\* Đại học Kinh tế TP.HCM  
\*\* Đại học Nguyễn Tất Thành



người hơn sẽ tăng cường sự tham gia của công dân vào cuộc sống cộng đồng nói chung, từ đó, cải thiện công bằng và bình đẳng.

Ở một phương diện khác, đối với các tổ chức tài chính, tài chính toàn diện đồng nghĩa với việc mở rộng đối tượng phục vụ tới tất cả nhóm người trong xã hội, tạo cơ hội cho họ phát triển đa dạng sản phẩm dịch vụ, mở rộng cơ sở khách hàng, đa dạng hóa sản phẩm và thu nhập, góp phần hạn chế rủi ro và gia tăng lợi nhuận.

## 2. Tài chính toàn diện và Fintech

### Khái niệm Fintech

Theo ngữ nghĩa được chấp nhận khá rộng rãi, Fintech (Financial Technology, nghĩa là, công nghệ tài chính) là việc ứng dụng các sáng tạo công nghệ trong việc nhận diện nhu cầu, hành vi khách hàng, thiết kế và cung cấp dịch vụ tài chính đa dạng nhằm thỏa mãn tốt nhất các tiện ích cho người tiêu dùng nhưng với chi phí rẻ hơn. Khách hàng chiến lược, đối tác của Fintech rất đa dạng, có thể là ngân hàng, công ty bảo hiểm, tổ chức tài chính truyền thống và ngay cả người tiêu dùng trực tiếp. Các chuyên gia đã từng dự báo làn sóng Fintech có thể sẽ quật ngã các ngân hàng hoạt động theo kiểu truyền thống, thậm chí cảnh báo rằng ngân hàng nên xem Fintech là đối thủ cạnh tranh. Thực vậy, Fintech đã dần dần phá vỡ các mô hình kết nối truyền thống khách hàng - ngân hàng, tạo cho khách hàng nhiều lựa chọn hơn cho hoạt động huy động vốn, thanh toán, ký thác, mua bán tiền tệ, sử dụng dịch vụ với chi phí ít tốn kém nhất. Fintech cũng xâm

nhập sâu rộng vào các lĩnh vực tài trợ, thanh toán, quản lý tài sản và đầu tư, thu thập dữ liệu, đánh giá và xếp hạng tín dụng, cho vay, tiền điện tử, quản lý vốn lưu động...

### Vai trò của Fintech thúc đẩy tài chính toàn diện

Zetzsche và cộng sự (2019) đã chứng minh mối quan hệ giữa tài chính toàn diện, Fintech và tính bền vững, một trong những tiêu chí quan trọng trong đánh giá Các mục tiêu phát triển bền vững (Sustainable Development Goals) của Liên Hiệp Quốc. Trong một nghiên cứu khác, Arner và cộng sự (2019) cho rằng Fintech hiện nay chính là động lực chủ yếu để phát triển tài chính toàn diện thông qua 4 trụ cột chủ yếu: (i) Số hóa hệ thống nhận diện, đơn giản hóa việc mở tài khoản và phát triển hệ thống e-KYC; (ii) Dựa vào trụ cột một để liên thông hóa các hoạt động thanh toán điện tử; (iii) Dựa vào trụ cột một và hai để phát triển các hoạt động thanh toán và dịch vụ công của chính phủ, và (iv) Số hóa các hệ thống và thị trường tài chính, tạo điều kiện tiếp cận dễ dàng hơn các hoạt động tài chính và đầu tư. Mehrotra, A. (2019) cho rằng Fintech là một phương tiện của tài chính toàn diện. Một mặt, Fintech kết hợp với lĩnh vực ngân hàng truyền thống thông qua chia sẻ các giải pháp đổi mới, sự am hiểu sâu sắc về khách hàng, nâng cao hiệu quả sản phẩm, giảm thiểu rủi ro và các sản phẩm cải tiến và dễ tiếp cận để thúc đẩy sự phát triển toàn diện của kênh ngân hàng truyền thống. Mặt khác, các công ty Fintech cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tương tự và song song


với ngân hàng nhắm đến các đối tượng ở phân khúc thấp hơn.

## 3. Tài chính toàn diện, Fintech và đô thị thông minh

### Khái niệm đô thị thông minh

Thuật ngữ đô thị thông minh xuất hiện từ cuối những năm 1990, cho đến nay, đã có ít nhiều nhiều sự thay đổi, tu chỉnh theo thời gian. Thời gian đầu, đô thị thông minh thường được hiểu một cách giản đơn là việc đưa hạ tầng, ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) vào các hoạt động quản lý, vận hành đô thị. Đến giữa những năm 2000, các nhu cầu phát triển đô thị thông minh ở mức độ cao hơn đã khai sinh ra một khái niệm mới. Đó là khái niệm “hạ tầng mềm” bao gồm xã hội, nguồn lực con người, sự tham gia của người dân/doanh nghiệp trong mối quan hệ, tương tác với CNTT. Kể từ 2010 đến nay, đô thị thông minh là sự kết hợp giữa hạ tầng cứng (công nghệ CNTT và các tiến bộ công nghệ) và hạ tầng phần mềm, hướng đến việc cung cấp một cách bền vững cuộc sống chất lượng cao cho cư dân và dịch vụ/môi trường kinh doanh chất lượng cao, trong đó, có các dịch vụ công, thúc đẩy đổi mới sáng tạo cho người dân và doanh nghiệp.


Theo Luật về Đô thị và Cộng đồng thông minh của Hoa Kỳ, khái niệm đô thị thông minh được định nghĩa như sau: “Thành phố thông minh hoặc cộng đồng thông minh là một cộng đồng, ở đó, được ứng dụng các công nghệ thông tin, truyền thông đổi mới sáng tạo, tiên tiến và đáng tin cậy, các công nghệ năng lượng và các cơ



**Phát hành thẻ Vietcombank Connect24 phiên bản Chip Contactless Hoàn toàn miễn phí (\*)**

Từ ngày 31/12/2020, theo yêu cầu của NHNN Vietcombank sẽ ngừng cung cấp dịch vụ thẻ Connect24 đầu số 686868

\*) Chi danh cho thẻ Connect24 đầu số 686868. Thông tin chi tiết liên hệ 1903545416 hoặc website www.vietcombank.com.vn





*ché liên quan khác để: Cải thiện sức khỏe và chất lượng cuộc sống của người dân; tăng hiệu lực và hiệu quả chi phí vận hành và cung cấp các dịch vụ dân sự; thúc đẩy phát triển kinh tế; tạo ra một cộng đồng, ở đó, người dân cảm thấy tốt hơn về các mặt an toàn, an ninh, bền vững, có sức chống chịu, đáng sống và đáng làm việc.”*

Cụ thể hơn, theo Frost & Sullivan, đô thị thông minh là nơi thực hiện chiến lược phát triển tổng thể, thống nhất dựa trên các công nghệ và giải pháp thông minh với từ 5 - 8 thành phần: công dân thông minh, năng lượng thông minh, chăm sóc sức khỏe thông minh, tòa nhà thông minh, di động thông minh, cơ sở hạ tầng, công nghệ và điều hành thông minh của chính quyền và giáo dục thông minh.

#### **Mối quan hệ giữa tài chính toàn diện, Fintech và đô thị thông minh**

Kalra (2019) đã có những nghiên cứu về tác động của các hoạt động số hóa (Digitalisation) đến lối sống thông minh (Smart Living). Kết quả nghiên cứu cho thấy việc số hóa các hoạt động quản lý cơ sở hạ tầng đã có những đóng góp tích cực đến lối sống thông minh. Dựa vào các bộ dữ liệu của World Bank, Musabegovic (2019) trong một nghiên cứu về tác động của Fintech đến hệ thống tài chính, đã khám phá quan hệ cùng chiều giữa GDP trên đầu người với việc ứng dụng, phát triển các công nghệ thanh toán thông qua điện thoại thông minh. Trong một nghiên cứu khác, Inzirillo (2019) cho rằng, dưới sức ép của tiến trình đô thị hóa nhanh chóng, với nhu cầu của giới trẻ đương đại đã và sẽ quen dùng với các công cụ, kỹ thuật số hóa (Digital Native), thì Fintech phải được xem là một trong những tâm điểm của các nhà quản trị đô thị trong tiến trình chuyển biến các đô thị truyền thống thành các

đô thị thông minh. Morley (2020) cũng có những đóng góp tương tự, khi cho rằng Fintech sẽ cung ứng cho người tiêu dùng tại các đô thị thông minh các sản phẩm cùng giá trị nhưng với chi phí tài chính rẻ hơn, ít tốn kém thời gian hơn, và đặc biệt là với tính minh bạch cao hơn.

Winterhoff (2019) gợi ý rằng, một trong những tương đồng giữa Fintech và đô thị thông minh là việc giảm thiểu những thủ tục hành chính rườm rà. Theo tác giả, một khi đô thị cố gắng làm sao cho việc thanh toán xuyên biên giới được thực hiện nhanh chóng và với chi phí rẻ, thì hiển nhiên là điều đó sẽ giúp những cư dân đô thị đó có nhiều điều kiện hơn để tiếp cận với thị trường toàn cầu.

#### **4. Định hướng phát triển đô thị thông minh tại Việt Nam**

Đô thị hóa là tiến trình lịch sử tất yếu diễn ra trên toàn thế giới từ hàng ngàn năm nay, góp phần đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống con người. Tuy nhiên, đô thị hóa cũng gây ra những thách thức lớn đối với cư dân, doanh nghiệp cũng như các nhà quản lý đô thị, chẳng hạn, vấn đề về khan hiếm tài nguyên, ô nhiễm môi trường, an ninh trật tự, tắc nghẽn giao thông, xử lý chất thải, chăm sóc sức khỏe, đói nghèo, cơ sở hạ tầng... Với sự bùng nổ của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4, đô thị thông minh (smart city) chính là mô hình mang tính chiến lược bằng việc tận dụng các nguồn lực công nghệ kể cả hạ tầng mềm, để giải quyết các vấn đề kinh tế - xã hội nêu trên. Việc xây dựng thành phố thông minh giúp cuộc sống của con người được thuận lợi hơn, giúp quản trị quốc gia được thuận lợi và hiệu quả hơn.

Mới đây, vào ngày 3/6/2020, Thủ tướng Chính phủ vừa ban hành Quyết định số 749/QĐ-TTg phê duyệt chương trình chuyển đổi

số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, với mục tiêu đưa Việt Nam vào nhóm 50 nước dẫn đầu về chính phủ điện tử.

Theo đó, mục tiêu cơ bản đến năm 2025 là phát triển chính phủ số với 80% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4. 90% hồ sơ công việc tại cấp bộ, tỉnh; 80% tại cấp huyện và 60% tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng.

100% cơ sở dữ liệu quốc gia tạo nền tảng phát triển chính phủ điện tử bao gồm các cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đất đai, đăng ký doanh nghiệp, tài chính, bảo hiểm được hoàn thành và kết nối, chia sẻ trên toàn quốc; từng bước mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước để cung cấp dịch vụ công kịp thời...; phấn đấu Việt Nam thuộc nhóm 70 nước dẫn đầu về chính phủ điện tử.

Đến năm 2030, Việt Nam thuộc nhóm 50 nước dẫn đầu về chính phủ điện tử (Nguồn: Báo Thanh niên <https://thanhnien.vn/thoi-su/viet-nam-phan-dau-va-vo-nhom-50-nuoc-dan-dau-ve-chinh-phu-dien-tu-1233738.html>).

Riêng tại thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23/11/2017, Đề án “Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh trở thành đô thị thông minh giai đoạn 2017 - 2020, tầm nhìn đến năm 2025” được Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Thành Phố Hồ Chí Minh phê duyệt trong Quyết định số 6179/QĐ-UBND với tầm nhìn “Thành phố Hồ Chí Minh sẽ phát triển kinh tế tương đối cao, bền vững, trên nền tảng khai thác tốt nhất các nguồn lực, với người dân là trung tâm của đô thị”.

#### **5. Vị thế của Việt Nam trên bản đồ Fintech thế giới**

Theo thống kê của Vụ Thanh toán, Ngân hàng Nhà nước, nếu như vào năm 2016, Việt Nam mới chỉ có khoảng 40 công ty fintech thì đến cuối tháng 6/2019, số lượng đã lên đến hơn 150 công ty hoạt động



trên nhiều lĩnh vực khác nhau. Theo thống kê từ Ngân hàng Nhà nước, hiện có 37 doanh nghiệp hoạt động trong mảng thanh toán và ví điện tử (chiếm 25% tổng số công ty Fintech), P2P Lending - Cho vay ngang hàng có 25 công ty (17%), mảng blockchain, tiền kỹ thuật số và chuyển tiền với 22 công ty (15%). Các doanh nghiệp Fintech còn lại hoạt động trên các lĩnh vực khác như internet, điện thoại di động, công nghệ điện toán đám mây và các phần mềm mã nguồn. Theo ước tính, trong số 150 các công ty Fintech Việt Nam thì có khoảng 70% là công ty khởi nghiệp.

Lần đầu tiên được công bố vào tháng 12/2019, Báo cáo xếp hạng chỉ số Fintech các đô thị toàn cầu đã xếp hạng các hệ sinh thái fintech của hơn 230 đô thị của 65 quốc gia với 7.000 công ty fintech đang hoạt động. Global Fintech Index tính điểm xếp hạng dựa trên dữ liệu của hàng ngàn công ty Fintech đã đăng ký, kết hợp với dữ liệu về cơ sở hạ tầng kinh

doanh địa phương và chất lượng hệ sinh thái Fintech, cũng như nguồn dữ liệu từ các đối tác bao gồm StartupBlink, Crunchbase và SEMrush.

Theo xếp hạng của Findexable 2020, Việt Nam xếp đứng thứ 51 trong tổng số 65 quốc gia được chọn xếp hạng (bảng 1). Các chi tiết khác trong Findexable 2020 cũng cho thấy, 8 trong 20 các trung tâm tài chính hàng đầu thế giới không nằm trong danh sách 20 trung tâm Fintech (fintech hub) hàng đầu thế giới. Báo cáo Findexable 2020 đánh giá Việt Nam là một điểm đến có mức độ tăng trưởng Fintech cao trong vài năm qua, với những tín hiệu ban đầu khá tốt cho một hệ sinh thái Fintech địa phương.

Theo báo cáo của The Global Fintech Index 2020, tính đến cuối năm 2018, tổng vốn đầu tư vào lĩnh vực Fintech của Việt Nam đạt 96,6 triệu USD. Các lĩnh vực thế mạnh áp dụng Fintech của Việt Nam bao gồm: thanh toán điện tử và tín dụng ngân hàng. Một số

công ty hàng đầu của Việt Nam có ứng dụng Fintech như MoMo, Tima, Finhay... So với các quốc gia trong top 10 được xếp hạng theo Findexable 2020 (bảng 2), các lĩnh vực thế mạnh trong hoạt động Fintech ở Việt Nam còn khá hạn chế, chưa đa dạng, nhất là so với các quốc gia trong top 10. Các doanh nghiệp Việt Nam đã có nhiều ứng dụng Fintech trong các hoạt động kinh tế nhưng so về quy mô còn khá nhỏ.

Một điểm lý thú khác trong Findexable 2020 là trong số 100 đô thị fintech hàng đầu, thì gần phân nửa thuộc về các nền kinh tế mới nổi. So sánh trong số 38 quốc gia vùng Châu Á Thái Bình Dương được Findexable 2020 chọn xếp hạng, hai đô thị hàng đầu Việt Nam là thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội giữ một vị thế khá "khiêm tốn", chỉ ở hạng lần lượt là 27 và 30/38. So sánh với 238 đô thị toàn cầu trong mẫu phân tích, thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội cũng chỉ giữ thứ hạng lần lượt là 142 và 149. Mặc dù xếp hạng ứng dụng Fintech ở Việt Nam đã được cải thiện đáng kể (xếp hạng thứ 51) nhưng quy mô Fintech của 2 đô thị hàng đầu Việt Nam vẫn còn khá thấp. (Bảng 3)

**Bảng 1: Hạng và điểm của 65 quốc gia được chọn xếp hạng**

HẠNG FINTECH TOÀN CẦU	Thay đổi từ hạng Start-Up	Quốc gia	Tổng điểm	HẠNG FINTECH TOÀN CẦU	Thay đổi từ hạng Start-Up	Quốc gia	Tổng điểm
1	±0	United States	31.789	34	▲ +6	United Arab Emirates	9.928
2	±0	United Kingdom	23.262	35	▼ -5	Chile	9.746
3	▲ +18	Singapore	19.176	36	▲ +11	Malaysia	9.692
4	▲ +14	Lithuania	17.243	37	▲ +14	South Africa	9.614
5	▲ +3	Switzerland	16.018	38	▲ +6	Argentina	9.425
6	±0	The Netherlands	14.464	39	▼ -6	Thailand	9.415
7	±0	Sweden	14.272	40	▼ -5	Colombia	9.289
8	▼ -3	Australia	13.555	41	▲ +1	Greece	9.210
9	▼ -6	Canada	13.322	42	▲ +10	Kenya	9.039
10	▲ +3	Estonia	13.303	43	▼ -12	Ukraine	8.969
11	▼ -2	Germany	12.787	44	▼ -14	Turkey	8.937
12	▼ -8	Israel	12.771	45	▼ -19	New Zealand	8.893
13	▼ -3	Spain	12.372	46	▲ +8	Philippines	8.831
14	▼ -2	Finland	12.110	47	▼ -6	Indonesia	8.658
15	▲ +2	India	12.024	48	▲ +20	Cyprus	8.380
16	▼ -5	France	11.803	49	▼ -4	Latvia	8.329
17	▼ -3	Ireland	11.754	50	new	Taiwan	8.321
18	▲ +1	South Korea	11.543	51	▲ +21	Vietnam	8.110
19	▲ +8	Brazil	11.456	52	▲ +4	Nigeria	7.918
20	▼ -4	Denmark	11.368	53	▼ -14	Hungary	7.742
21	▲ +6	China	11.143	54	▼ -6	Slovenia	7.607
22	▲ +1	Japan	11.111	55	▲ -2	Peru	7.575
23	▲ +30	Luxembourg	11.088	56	▼ +21	Bulgaria	7.542
24	▲ +1	Italy	10.772	57	▼ -19	Romania	7.447
25	▲ +3	Austria	10.660	58	▲ +17	Ghana	6.932
26	▼ -2	Belgium	10.556	59	▼ -4	Belarus	5.986
27	▲ +19	Norway	10.497	60	±0	Egypt	5.676
28	▲ +1	Portugal	10.394	61	▲ +26	Bangladesh	5.073
29	▼ -9	Poland	10.364	62	▼ -1	Pakistan	4.675
30	▲ +2	Mexico	10.294	63	▲ +8	Uruguay	4.562
31	▼ -9	Czechia	10.288	64	▲ +17	Uganda	4.037
32	▼ -17	Russia	10.052	65	▲ -17	Lebanon	3.941

(Nguồn: Findexable 2020)


## 6. Các bài học kinh nghiệm và hàm ý chính sách cho việc phát triển các trung tâm Fintech và mô hình đô thị thông minh

Nghiên cứu của Lê Thanh Tâm và Lê Nhật Hạnh (2018) cho thấy, tiềm năng phát triển Fintech ở Việt Nam khá to lớn dưới góc độ cầu, mức độ sẵn có của cơ sở hạ tầng,

**Phát hành thẻ Vietcombank Connect24 phiên bản Chip Contactless Hoàn toàn miễn phí (\*)**

Từ ngày 31/12/2020, theo yêu cầu của NHNN Vietcombank sẽ ngừng cung cấp dịch vụ thẻ Connect24 đầu số 686868

\*)Chỉ dành cho thẻ Connect24 đầu số 686868 Thông tin chi tiết liên hệ: 900346413 hoặc website: www.vietcombank.com.vn





**Bảng 2: 10 quốc gia Fintech hàng đầu thế giới**

HÀNG	QUỐC GIA	DIỆN MẠCH	GIÁ TRỊ	SỐ CÔNG TYE FINTECH	CÁC NHÓM LÃNH ĐẠO	WAL TU FINTEC	ĐIỂM SỐ
1	USA	Payments, B2B fintech, Security	329 million	22	Stripe (val: \$22,5bn) Coinbase (\$8bn) Robinhood (\$5,6bn)	\$9,4bn (H1 2019)	#20
2	UK	Challenger banks, personal finance & wealth, lending, blockchain	67,5 million	3	TransferWise (val: \$3,5bn) Greensill (\$3,5bn) Bica Group (\$2bn)	\$2,29bn	#6
3	Singapore	Wealth management, digital banking, SME	5,8 million	1	TenX (val: US\$150m) Quoin (\$123m) KyberNetwork (\$105m)	\$739M	#12
4	Lithuania	Payments, lending, banking	2,8 million	1	Stockinvest us CoinGate NEO Finance		#1
5	Switzerland	Cryptocurrency & blockchain, wealth management, digital banking	8,6 million	4	Avaloq Group Ethereum Numeraire		#14
6	Netherlands	Digital payments, alternative lending, investment	17,1 million	2	Adyen, Olipen, BUX		not in top 20
7	Sweden	Digital payments, SME, neobanks	10 million	1	Klarna, iZettle, Anyfin	\$736,7 m	#17
8	Australia	Digital payments, personal finance, alternative lending	25,3 million	2	Judo Capital, Airwallex, MoneyMe		not in top 20
9	Canada	Crypto and blockchain, lending, insurance	37,9 million	5	Carta, Borrowwell, Wave		#19
10	Estonia	Digital payments, personal finance, alternative lending	1,3 million	1	Fortumo, Veriff		#3

(Nguồn: Findexable 2020)

**Bảng 3: Hạng và điểm của 38 quốc gia khu vực Châu Á Thái Bình Dương**

HẠNG KẾ VẠCH	HẠNG FINTECH	ĐIỂM	THÀNH PHỐ	QUỐC GIA	HẠNG QUỐC GIA	HẠNG KẾ VẠCH	HẠNG FINTECH	ĐIỂM	THÀNH PHỐ	QUỐC GIA	HẠNG QUỐC GIA
1	4	23.621	Singapore City	Singapore	1	20	86	8.378	Hangzhou	China	5
2	7	16.093	Bangalore	India	1	21	94	8.183	Auckland	New Zealand	1
3	10	15.063	Mumbai	India	2	22	103	7.984	Ahmedabad	India	7
4	11	14.778	Hong Kong	China	1	23	104	7.767	Taipei City	Taiwan	1
5	13	14.470	Sydney	Australia	1	24	125	6.475	Kochi	India	8
6	16	13.958	New Delhi	India	3	25	133	6.272	Madurai	India	9
7	17	13.785	Tokyo	Japan	1	26	141	5.619	Dhaka	Bangladesh	1
8	23	12.762	Beijing	China	2	27	142	5.593	Hồ Chí Minh City	Vietnam	1
9	28	11.914	Seoul	South Korea	1	28	146	5.325	Brisbane	Australia	3
10	31	11.855	Shanghai	China	3	29	148	5.261	Karachi	Pakistan	1
11	32	11.730	Melbourne	Australia	2	30	149	5.216	Hanoi	Vietnam	2
12	59	9.234	Jakarta	Indonesia	1	31	164	4.460	Gold Coast	Australia	4
13	64	9.046	Pune	India	4	32	175	4.141	Kolkata	India	10
14	66	8.951	Manila Area	Philippines	1	33	181	3.789	Perth	Australia	5
15	68	8.940	Hyderabad	India	5	34	182	3.779	Indore	India	11
16	72	8.811	Bangkok	Thailand	1	35	198	3.649	Jalpur	India	12
17	74	8.772	Chennai	India	6	36	229	2.887	Seongnam-si	South Korea	2
18	78	8.711	Kuala Lumpur	Malaysia	1	37	235	2.465	Sandakan	Malaysia	2
19	80	8.685	Shenzhen	China	4	38	237	1.966	Chaoyang	China	6

(Nguồn: Findexable 2020)

Việt Nam nói chung và TPHCM nói riêng có một số tiềm năng để trở thành một trung tâm fintech khu vực. Về mảng công nghệ, Việt Nam, đặc biệt là các đô thị hàng đầu như thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội đã sở hữu những nguồn nhân lực cao, có thể tiếp thu sử dụng và phát triển các ứng dụng khoa học công nghệ tài chính tiên tiến. Hệ thống tài chính Việt Nam đã có những tiến bộ đáng kể trong vòng hơn 30 năm qua. Tuy nhiên, những vấn đề về khung pháp lý, mức độ giao dịch còn khá nhỏ bé cũng như kiến thức, sự nhận biết của người tiêu dùng về Fintech là những rào cản cho phát triển Fintech nói riêng và tài chính toàn diện nói chung.

Bên cạnh những yếu tố có tính chất nền tảng để hình thành nên một trung tâm fintech như các công ty khởi nghiệp, các nhà phát triển công nghệ, môi trường thể chế và chính sách, cơ sở khách hàng tài chính kể cả hiện tại và

tiềm năng và các tổ chức tài chính - ngân hàng truyền thống, báo cáo Findexable 2020 cũng cung cấp cho chúng ta những góc nhìn và hàm ý khá quan trọng. Hơn phân nửa các trường hợp thành công nằm ở các nền kinh tế mới nổi. Ngay cả những đô thị nhỏ, ở khu vực kém tập trung vẫn có thể có những cú "hích" Fintech mạnh hơn, thành công hơn các trung tâm tài chính vốn dĩ đã có thứ hạng trên lĩnh vực tài chính ngân hàng quốc tế. Vẫn có một sự khác biệt nào đó giữa khái niệm khởi nghiệp (start-up) và Fintech: các trung tâm mạnh về khởi nghiệp chưa hẳn đã là những trung tâm Fintech đạt thứ hạng cao theo báo cáo Findexable 2020.

Chúng tôi xin có một số thảo luận và hàm ý đúc kết như sau:

- Sự phát triển của thị trường Fintech là một xu thế tất yếu trong các nền kinh tế hiện nay, đặc biệt trong bối cảnh toàn cầu hóa và sự phát triển mạnh mẽ của khoa học

và công nghệ. Các quốc gia, khu vực có lợi thế về hệ thống tài chính vững mạnh cộng với trình độ cao công nghệ thông tin sẽ có nhiều cơ hội "dẫn đầu" trong Fintech.

- Fintech có những phát triển vượt bậc tại các nền kinh tế hàng đầu thế giới như Mỹ, Anh, Thụy Sĩ, Singapore... nhưng thị trường, sản phẩm thương mại hóa lại có vai trò đặc biệt quan trọng tại các nền kinh tế đang phát triển đang có nhu cầu thực sự về phát triển tài chính toàn diện.

- Đa phần các đầu tư Fintech là các đầu tư mạo hiểm (venture investment) với quy mô đầu tư khá lớn, trong khi môi trường đầu tư nói chung ở Việt Nam chưa đủ sức "hấp dẫn" cho dòng vốn này.

- Về thị trường Fintech: Không nhất thiết phải là một trung tâm tài chính hàng đầu khu vực mới có thể là trung tâm Fintech hay mô hình đô thị thông minh. Vấn đề là làm sao chúng ta nhận diện được thị trường "ngách" của Fintech phù hợp với năng lực cạnh tranh của chúng ta.

- Khung pháp lý và các chính sách, thể chế cho phát triển Fintech là một yêu cầu cấp bách, đặc biệt là khung pháp lý và thể chế thử nghiệm (regulatory sandbox). ■

**TÀI LIỆU THAM KHẢO:**

- Findexable (2019). The Global Fintech Index 2020
- Kalra, D. (2019). Impact of Digitization on Smart Living: A Case of Dubai. International Journal of Business & Applied Sciences Vol. 8 No. 3, pp. 31-36
- Le Thanh Tam, Le Nhat Hanh (2018). "Fintech for Promoting Financial Inclusion in Vietnam: Fact Findings and Policy Implications". Business and Social Sciences Journal, Vol 3, issue 1, pp 12-20.
- Mehrotra (2019). "Financial Inclusion Through FinTech - A Case of Lost Focus". 2019 International Conference on Automation, Computational and Technology Management (ICACTM) Amity University.
- Mehrotra, A. (2019). "Financial Inclusion Through FinTech - A Case of Lost Focus". 2019 International Conference on Automation, Computational and Technology Management (ICACTM).
- Musabegovic (2019). Influence of financial technology (Fintech) on financial industry. Economics of Agriculture, Year 66, No. 4, 2019, (pp. 1003-1021).